

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

Số: 02/2021/QĐST-KDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- *&* -----

H, ngày 29 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ H- TỈNH QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị D

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Nghĩa và bà Hồ Thị Lan

Căn cứ điều 212,213,235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2020/TLST-KDTM ngày 14/10/2020

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6, Tòa nhà T, số 210 đường T, phường T, quận H, Tp Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S- Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Chu Ngọc T- Trưởng phòng khách hàng chi nhánh Quảng Ninh (Theo giấy uỷ quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B và số 396/2020/UQ-L P ngày 20/7/2020 của Ngân hàng B chi nhánh Quảng Ninh)

Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng V. Địa chỉ: Tổ 5, khu 8, phường H, thành phố H, Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Ngọc V- Giám đốc công ty

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Phúc H- sinh năm 1975. ĐKHKTT: Tổ 4 khu 1 phường T, thành phố H, Quảng Ninh (theo giấy uỷ quyền ngày 29/01/2021)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn P- sinh năm 1961 và bà Hoàng Thị D- sinh năm 1970. Cùng trú tại: Tổ 6 khu 1B phường H, thành phố H, Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng V có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B số tiền là: 1.240.068.291 đồng (một tỷ hai trăm bốn mươi triệu không trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm chín một đồng), trong đó: Nợ gốc: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng); nợ lãi trong hạn: 496.623.846 đồng (bốn trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng); nợ lãi quá hạn: 243.444.445 đồng (hai trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng)

2.2. Thời hạn thanh toán kể từ ngày 29/01/2021 cho đến ngày 31/12/2021. Cụ thể như sau:

- Ngày 05/02/2021 trả 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).
- Ngày 31/3/2021 trả 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).
- Ngày 30/6/2021 trả 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).
- Ngày 30/9/2021 trả 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).
- Ngày 31/12/2021 trả 440.068.291 đồng (bốn trăm bốn mươi triệu không trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm chín một đồng).

2.3. Nếu công ty cổ phần đầu tư xây dựng V vi phạm một trong các nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 31013/HĐTC/392 ngày 20/8/2013 giữa Ngân Hàng TMCP B chi nhánh Quảng Ninh, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng V và ông bà Nguyễn Văn P, Hoàng Thị D để thu hồi nợ.

2.4. Về án phí: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng V phải nộp 49.302.048 đồng (bốn mươi chín triệu ba trăm linh hai nghìn không trăm bốn mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền 23.743.524 đồng (hai mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm hai mươi bốn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002760 ngày 14/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Kể từ ngày 29/01/2021 cho đến khi thi hành án xong, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 31013/HĐHMTD/392 ngày 20/8/2013 giữa Ngân hàng TMCP B và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Đức Nghĩa Hồ Thị Lan

Đỗ Thị Duyên